

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thuận, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Thuận

Căn cứ Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 và Quyết định số 1033/QĐ-BTP ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Bộ Tư pháp về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Thuận theo Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1033/QĐ-BTP ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Bộ Tư pháp.

- Bảo đảm các sự kiện hộ tịch của công dân Việt Nam; người nước ngoài cư trú trên lãnh thổ Việt Nam; người nước ngoài, người gốc Việt Nam được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật; chất lượng và tỷ lệ đăng ký hộ tịch được nâng cao, tập trung vào tỷ lệ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử đúng hạn, bảo đảm quyền đăng ký hộ tịch của nhóm đối tượng yếu thế; hướng tới mục tiêu tất cả sự kiện hộ tịch đều được đăng ký, quản lý trên môi trường điện tử; dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đầy đủ, chính xác, thống nhất, cập nhật kịp thời, kết nối, khai thác, sử dụng hiệu quả.

- Bảo đảm mọi người dân được thiết lập hồ sơ hộ tịch điện tử cá nhân,

được cấp giấy tờ hộ tịch hợp lệ (bản điện tử, bản giấy) đặc biệt là Giấy khai sinh có đầy đủ, thống nhất nội dung, phù hợp với thông lệ quốc tế; đẩy mạnh truyền thông, tăng cường nhận thức, thúc đẩy thay đổi hành vi, mức độ ủng hộ, khai thác, sử dụng của xã hội đối với giấy tờ, dữ liệu điện tử, đăng ký trực tuyến, sử dụng số định danh cá nhân, Ứng dụng định danh điện tử quốc gia – VneID.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đăng ký, thống kê hộ tịch; thúc đẩy chuyển đổi số, liên thông, chia sẻ dữ liệu hộ tịch gắn với các cơ sở dữ liệu khác, góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch luôn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1033/QĐ-BTP ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Bộ Tư pháp và Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất.

- Số liệu đăng ký hộ tịch được thống kê, tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời và được công bố công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật; thống kê nguyên nhân từ vong được cải thiện về chất lượng; tăng cường tính tin cậy, minh bạch, hiệu quả của số liệu thống kê hộ tịch, bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu hiệu quả.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, cơ quan, đơn vị, ban, ngành có liên quan trong triển khai thực hiện Kế hoạch này đạt mục tiêu và tiến độ đề ra; cũng như việc kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng ký hộ tịch phục vụ công tác thống kê hộ tịch quốc gia.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về đăng ký khai sinh

a) Đến năm 2028:

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 95%.

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em (sinh ra sống) trong vòng 01 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 98%.

- Các trường hợp trẻ em sinh tại cơ sở y tế được cấp Giấy chứng sinh đạt 100%; dữ liệu được cập nhật đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, tạo lập bản điện tử Giấy chứng sinh đạt 95%.

- Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho các trường hợp đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 (tạo lập hồ sơ giai đoạn 1) đến thời điểm triển khai Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử đạt 100%.

- Rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động để người dân chưa có Giấy khai sinh/dữ liệu khai sinh trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thực hiện việc đăng ký, có Giấy khai sinh, thu thập thông tin khai sinh vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đạt: 90%.

- Rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh đầy đủ cho nhóm dân cư yếu thế, bảo đảm ít nhất 80% người dân thuộc nhóm dân cư này được cấp Giấy khai sinh trong vòng 01 năm kể từ thời điểm thống kê.

b) Đến năm 2030:

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 98,5%.

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra sống trong vòng 01 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 99%.

- Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho toàn bộ công dân Việt Nam đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 trở về trước và còn sống tại thời điểm tạo lập (tạo lập hồi tố giai đoạn 2); bảo đảm 100% công dân Việt Nam (còn sống) có Giấy khai sinh hợp lệ.

2. Về đăng ký khai tử

a) Đến năm 2028:

- Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 85%.

- Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 01 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 90%.

b) Đến năm 2030:

- Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí thống kê theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 90%.

- Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 01 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 95%.

- Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn cho các trường hợp chết tại cơ sở y tế và được cấp Giấy báo tử, đạt 100%.

3. Về cấp Giấy báo tử, xác định nguyên nhân tử vong

a) Đến năm 2028:

- Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu về Giấy báo tử đạt: 80%.

- Ít nhất 75% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 80% trở lên; nguyên nhân tử vong do ngành y tế ghi nhận được

chia sẻ với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan làm cơ sở báo cáo thống kê quốc gia theo quy định của pháp luật.

b) Đến năm 2030:

- Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu đạt từ 90%.

- Ít nhất 80% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 90% trở lên.

4. Về giảm tỷ lệ tảo hôn

a) Đến năm 2028: Rà soát, thống kê được đầy đủ các trường hợp tảo hôn phát sinh hàng năm trên địa bàn.

b) Đến năm 2030: Số lượng các trường hợp tảo hôn được rà soát, thống kê giảm ít nhất 30% so với số lượng giai đoạn 2026 - 2028.

5. Về cập nhật tình trạng hôn nhân khi có thay đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn

a) Đến năm 2028:

- 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn (theo bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án từ ngày 01 tháng 01 năm 2026) được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch.

- Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31 tháng 12 năm 2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 85%.

b) Đến năm 2030:

- Dữ liệu về các trường hợp ly hôn theo bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án được đồng bộ ngay (theo thời gian thực) từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch.

- Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31 tháng 12 năm 2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 95%.

6. Về thống kê, công bố số liệu đăng ký hộ tịch

- Hàng năm, bảo đảm các dữ liệu đăng ký hộ tịch được tổng hợp, thống kê, công bố, phổ biến theo chỉ tiêu về hộ tịch thống nhất trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp và Chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp.

- Số liệu đăng ký hộ tịch theo các tiêu chí quản lý điều hành cơ bản được cập nhật (theo thời gian thực) trên Trung tâm điều hành thông minh của Chính phủ, Bộ Tư pháp.

7. Truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch

a) Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân

- Đến 2030, ít nhất 90% người dân trong độ tuổi trưởng thành biết và hiểu cơ bản về quyền, nghĩa vụ đăng ký các sự kiện hộ tịch thiết yếu (khai sinh, khai tử, kết hôn, giám hộ,...).

- Nâng cao nhận thức của người dân về đăng ký hộ tịch, giấy tờ hộ tịch điện tử, tỷ lệ người yêu cầu chủ động đăng ký hộ tịch qua dịch vụ công trực tuyến tăng tối thiểu 50% so với năm 2025.

b) Nâng cao năng lực, nhận thức, kiến thức truyền thông của cán bộ, công chức

- Đến năm 2028, 100% công chức làm công tác hộ tịch cơ sở được tập huấn kỹ năng truyền thông, kỹ năng tư vấn hướng dẫn thành thạo người dân thực hiện đăng ký hộ tịch điện tử.

- Đến năm 2030, ít nhất 90% cán bộ y tế, công an,... hiểu và phối hợp hiệu quả trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân về đăng ký hộ tịch và chia sẻ dữ liệu sinh, tử.

c) Về truyền thông liên ngành và truyền thông xã hội

- Đến năm 2030, phối hợp triển khai chiến dịch truyền thông liên ngành khi Trung ương yêu cầu (nếu có) và triển khai thực hiện tại địa phương.

- Đến năm 2030, xây dựng và duy trì Kế hoạch hàng năm truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch; lồng ghép nội dung tuyên truyền về đăng ký, thống kê hộ tịch trong chuyên trang, bản tin, nền tảng mạng xã hội của xã.

- Ít nhất 70% người dân tiếp cận thông tin hộ tịch qua phương tiện truyền thông đại chúng, cổng dịch vụ công và nền tảng số khác.

d) củng cố hình ảnh, niềm tin và sự đồng thuận xã hội về đăng ký, thống kê hộ tịch

- Tăng cường hiểu biết, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội đối với cải cách trong lĩnh vực đăng ký, thống kê hộ tịch; hình thành nhận thức tích cực, ủng hộ rộng rãi, chung tay của người dân trong quá trình hiện đại hóa, nâng cao chất lượng đăng ký, thống kê hộ tịch.

- Xây dựng hình ảnh tích cực về đăng ký hộ tịch và đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch thân thiện, chuyên nghiệp, đáng tin cậy.

- Tăng cường tính minh bạch và niềm tin xã hội thông qua các hoạt động truyền thông cộng đồng, chia sẻ điển hình tiên tiến, câu chuyện thực tế.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch

Rà soát, đánh giá hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch và lĩnh vực liên quan; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

Thiết lập cơ chế phối hợp nhằm kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu sinh, tử giữa ngành Y tế, ngành Tư pháp và phòng, cơ quan, ban, ngành liên quan; cơ chế phối hợp chia sẻ dữ liệu về thay đổi thông tin, tình trạng nhân thân của cá nhân và các cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp, bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, không phải cung cấp lại dữ liệu đã có; cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng ký hộ tịch với cơ quan thống kê phục vụ thống kê dân số - xã hội, hoạch định chính sách phát triển theo hướng dẫn của trên.

2. Cải thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; hiện đại hóa phương thức đăng ký, thống kê hộ tịch

Ủy ban nhân dân xã trang bị cơ sở vật chất (máy tính, mạng internet, máy in, máy scan) phục vụ riêng cho công tác đăng ký, thống kê hộ tịch theo tiêu chuẩn kỹ thuật khuyến nghị; định kỳ rà soát, nâng cấp bảo đảm máy móc, trang thiết bị có chất lượng phù hợp phục vụ việc đăng ký hộ tịch trực tuyến.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thu thập, thống kê dữ liệu sinh, tử của các cơ sở y tế, bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời.

Nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình, bố trí nhân sự làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, bảo đảm chuyên nghiệp, hiện đại, tập trung; năng lực đáp ứng về trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng hỗ trợ và thái độ thực hiện công vụ.

Thực hiện truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch; tuyên truyền thường xuyên, toàn diện, hiệu quả, bảo đảm nhận thức đầy đủ, chính xác của các phòng, cơ quan, đơn vị tổ chức có liên quan và người dân về ý nghĩa, vai trò của đăng ký, thống kê hộ tịch, quyền và trách nhiệm đăng ký hộ tịch, tiện ích, giá trị pháp lý của việc đăng ký hộ tịch điện tử, các giấy tờ hộ tịch điện tử, các kết quả nổi bật của hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch; hướng tới thay đổi hành vi từ “thụ động” sang “chủ động” đăng ký đúng hạn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, kỹ năng truyền thông, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử đối với cán bộ, công chức.

Thu thập chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin thống kê hộ tịch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu khai thác, sử dụng của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các phòng, cơ quan, đơn vị, tổ chức, người dân về ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng và kết quả triển khai của công tác đăng ký, thống kê hộ tịch.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác đăng ký, thống kê hộ tịch; xây dựng và thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch hàng năm; thường xuyên đánh giá, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và có các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành thực hiện Kế hoạch.

3. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm công tác đăng ký và quản lý hộ tịch về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký hộ tịch, nhất là giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký hộ tịch trên môi trường điện tử.

4. Duy trì và phát huy hiệu quả của công tác phối hợp giữa các phòng, cơ quan, đơn vị, ban, ngành xã trong công tác đăng ký, thống kê hộ tịch.

5. Bố trí nguồn lực ngân sách thực hiện Kế hoạch; đặc biệt là hỗ trợ cho hoạt động khảo sát, thống kê tỷ lệ đăng ký khai sinh, khai tử; hoàn thiện thẻ ché; bồi dưỡng, nâng cao năng lực, bảo đảm tính chuyên nghiệp của đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch; hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa của đăng ký, thống kê hộ tịch, quyền lợi và trách nhiệm đăng ký hộ tịch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Chủ trì, phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị, ban, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Định kỳ báo cáo theo quy định, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân xã để xem xét, chỉ đạo.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này đảm bảo yêu cầu theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của phòng, cơ quan, đơn vị, ban, ngành theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

4. Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm phối hợp các phòng, cơ quan, đơn vị, ban, ngành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Thuận. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng HĐND và UBND xã để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các phó CT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- LĐVP, CVNC;
- Các ấp;
- Lưu: VT, lhlàng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Trung